

Ngày 30/06/2025	27,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.4%	-5.9%	-2.5%

	Q2/25	
ROE	9.3%	+/- YoY ▼ 1.0%

	Q2/25		
DT thuần	275	QoQ ▲ 12.0	YoY ▼ 33.0
		▲ 4.6%	▼ 10.7%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	538	YoY ▼ 31.0
		▼ 5.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	72.7	QoQ ▼ 18.7	YoY ▼ 34.3
		▼ 20.4%	▼ 32.0%
	tỷ VNĐ		

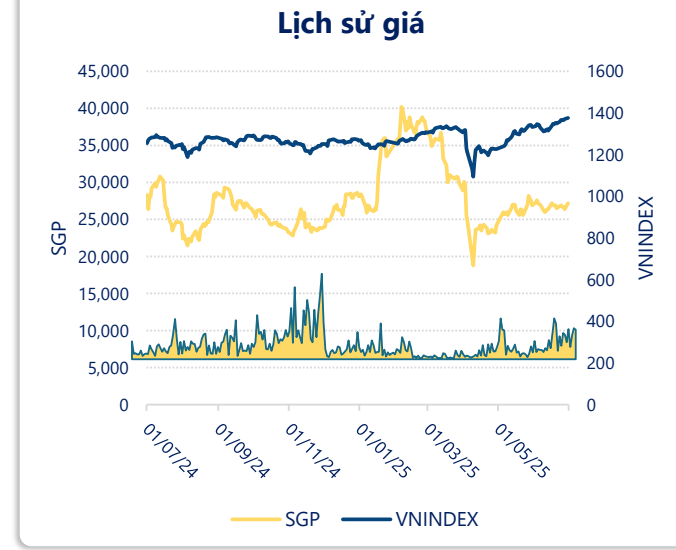
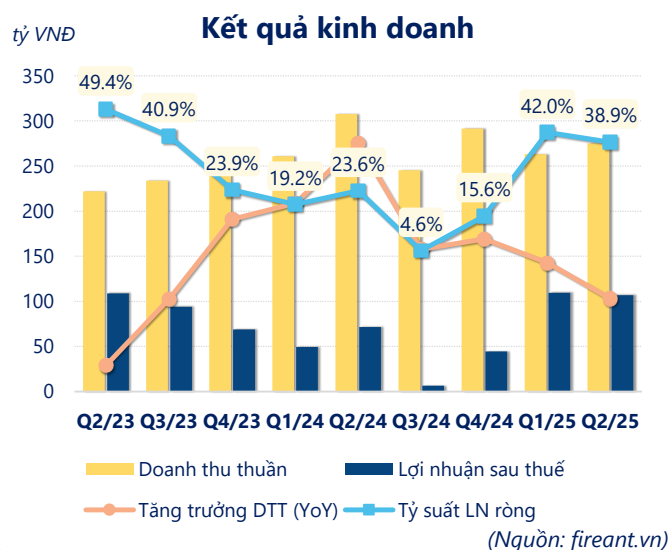
	6T 2025	
LN gộp	164	YoY ▼ 35.0
		▼ 17.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	118	QoQ ▼ 3.00	YoY ▲ 12.0
		▼ 2.3%	▲ 11.5%
	tỷ VNĐ		

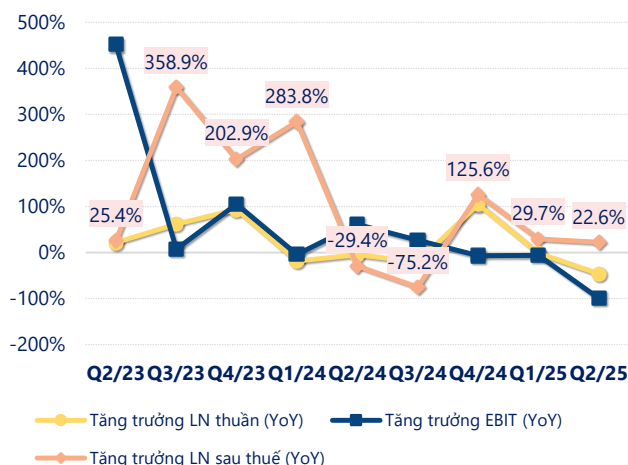
	6T 2025	
LN thuần	239	YoY ▲ 71.0
		▲ 42.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	107	QoQ ▼ 3.00	YoY ▲ 35.5
		▼ 3.0%	▲ 49.2%
	tỷ VNĐ		

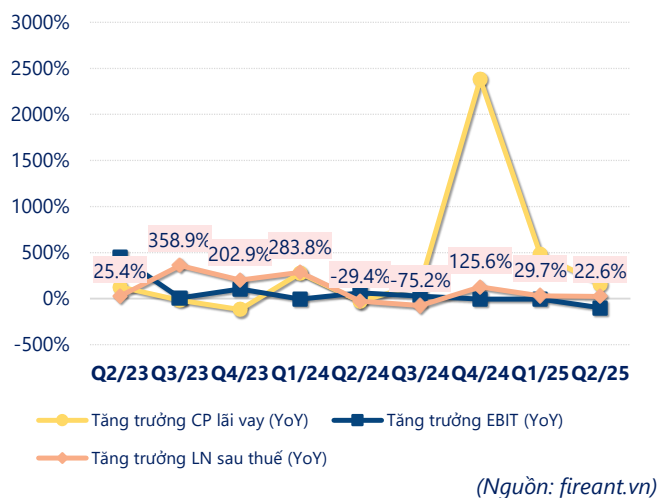
	6T 2025	
LN sau thuế	216	YoY ▲ 95.0
		▲ 78.6%
	tỷ VNĐ	



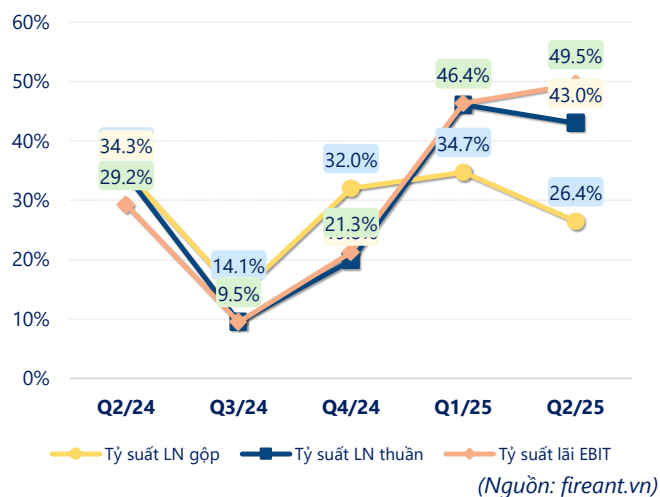
Tăng trưởng lợi nhuận



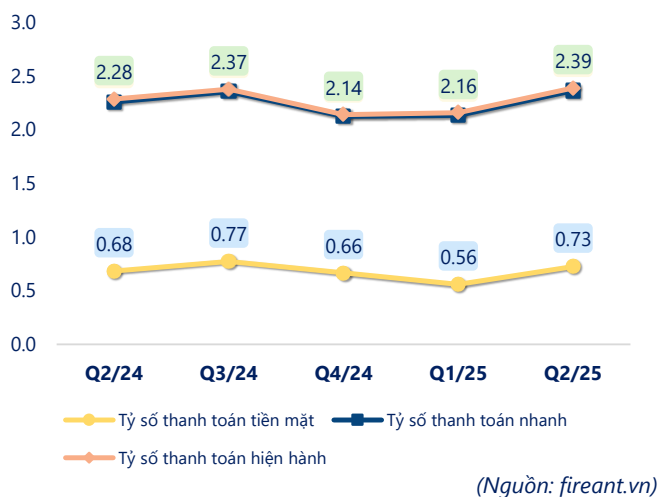
Tăng trưởng chi phí



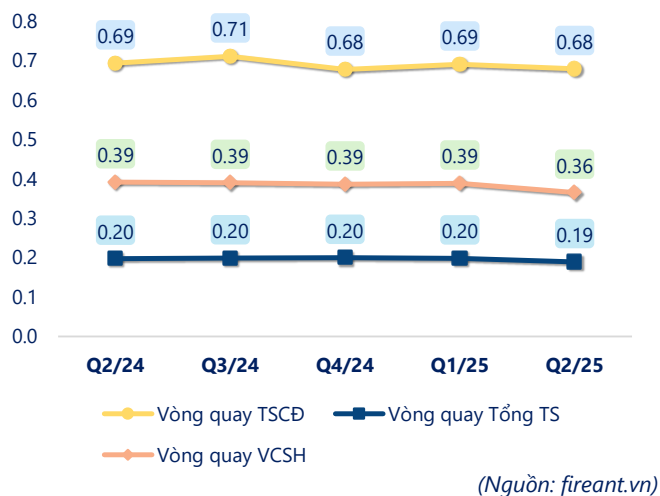
Tỷ suất lợi nhuận



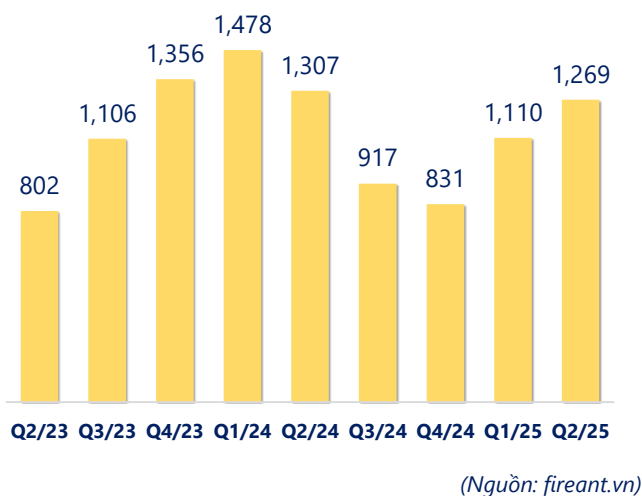
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	275	308	-10.7%	538	569	-5.4%
Giá vốn hàng bán	202	201	0.6%	374	370	1.1%
Lợi nhuận gộp	72.7	107	-32.0%	164	199	-17.3%
Doanh thu HĐTC	37.6	22.6	66.4%	56.4	34.2	65.0%
Chi phí TC	7.72	0.86	797%	16.8	2.04	720%
Chi phí lãi vay	16.5	0.23	7064%	16.7	0.47	3468%
LN trong công ty LKLD	63.0	24.4	158%	123	34.8	254%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	47.4	47.7	-0.6%	87.3	97.3	-10.3%
LN thuần từ HĐKD	118	106	11.5%	239	168	42.4%
Lợi nhuận khác	1.52	-16.0	109%	2.00	-15.6	113%
LN trước thuế	120	89.5	33.8%	241	153	58.3%
Lợi nhuận sau thuế	107	71.5	49.2%	216	121	78.6%
LNST của CĐ cty mẹ	107	72.6	47.5%	218	123	77.2%

(Nguồn: fireant.vn)

